

Số: /CV-PKTHT

Cù Lao Dung, ngày tháng 4 năm 2020

V/v hướng dẫn việc tổ chức xét
công nhận sáng kiến trên địa bàn
huyện Cù Lao Dung

Kính gửi:

- Huyện ủy, UBND, HĐND huyện;
- Các Ban Đảng trực thuộc Huyện ủy;
- Ủy ban MTTQVN huyện và các Đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn,

huyện Cù Lao Dung.

Thực hiện Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND, ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (Sau đây viết tắt là Quyết định số 02);

Căn cứ Công văn số 223/SKH-CN-VP ngày 06/4/2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn việc tổ chức xét công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng,

Phòng Kinh tế và Hạ tầng hướng dẫn cụ thể một số nội dung cụ thể áp dụng trên địa bàn huyện như sau:

1. Cơ sở có thẩm quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02, các cơ sở sau đây có thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức xét công nhận sáng kiến cho các tác giả có đơn yêu cầu công nhận sáng kiến:

a) Cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: là cơ quan, tổ chức đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến;

b) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyên giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến;

c) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyên giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (tác giả tự đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật để tạo ra sáng kiến mà không phụ thuộc vào cơ quan, tổ chức, cá nhân nào).

2. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

a) Tác giả sáng kiến có yêu cầu xét công nhận sáng kiến thì phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Hướng dẫn này. Nếu tác giả đề nghị

công nhận sáng kiến ở cơ sở, đồng thời có nhu cầu đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến thì nơi nhận phải ghi rõ tên cơ sở có thẩm quyền tiếp nhận đơn và Hội đồng Sáng kiến có thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến theo quy định tại Văn bản này. Sáng kiến được thông qua ở cấp nào thì được cấp đó xem xét trình lên cấp tiếp theo.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn B có giải pháp được chuyển giao áp dụng trên địa bàn xã An Thạnh 1, Ông B đề nghị UBND xã An Thạnh 1 xét công nhận sáng kiến cho mình, đồng thời có nhu cầu đề nghị xét công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến đó trên địa bàn huyện Cù Lao Dung. Vậy trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, Ông B phải ghi rõ như sau:

Kính gửi:

- Hội đồng Sáng kiến xã An Thạnh 1;
- Hội đồng Sáng kiến huyện Cù Lao Dung.

Trường hợp ông B có đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh thì trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, Bà A phải ghi rõ như sau:

Kính gửi:

- Hội đồng Sáng kiến xã An Thạnh 1;
- Hội đồng Sáng kiến huyện Cù Lao Dung.
- Hội đồng Sáng kiến tỉnh Sóc Trăng.

Đơn của ông B phải được gửi lần lượt từng cấp theo thứ tự nêu trên, không được gửi vượt cấp. Nếu sáng kiến của ông B không được Hội đồng Sáng kiến của UBND xã An Thạnh 1 thông qua thì Hội đồng Sáng kiến huyện Cù Lao Dung và Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh không có trách nhiệm tiếp nhận và xem xét Đơn yêu cầu này.

b) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau:

- Ghi rõ tên của cơ sở mà tác giả yêu cầu xét công nhận sáng kiến theo quy định tại Mục 1 của Hướng dẫn này.

- Tác giả, đồng tác giả sáng kiến:

+ Người nộp đơn phải là tác giả hoặc đồng tác giả sáng kiến. Trường hợp sáng kiến có đồng tác giả, người ký tên nộp đơn phải là người có tỷ lệ phần trăm đóng góp tạo ra sáng kiến cao nhất; trường hợp các đồng tác giả có tỷ lệ phần trăm đóng góp như nhau thì người giữ chức vụ cao nhất sẽ là người ký tên nộp đơn; trường hợp các đồng tác giả có tỷ lệ phần trăm đóng góp như nhau và giữ chức vụ ngang nhau thì một trong các đồng tác giả có quyền ký tên nộp đơn theo sự thảo thuận giữa các đồng tác giả.

+ Trong đơn phải ghi rõ thông tin tác giả và đồng tác giả (nếu có), tỷ lệ phần trăm đóng góp tạo ra sáng kiến.

+ Để thuận tiện cho việc liên hệ, tác giả có thể cung cấp thêm số điện thoại và địa chỉ Email dưới dòng họ tên.

- Tên sáng kiến: Tác giả phải ghi rõ tên sáng kiến bằng tiếng Việt, không viết tắt, trong trường hợp sử dụng các thuật ngữ chuyên môn thì phải có chú thích để thuận tiện cho cơ sở tiếp nhận đơn xem xét. Tên sáng kiến phải thể hiện được bản chất của giải pháp được mô tả trong đơn và phù hợp với phạm vi áp dụng.

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Nếu có cơ quan, tổ chức nào đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật cho tác giả để tạo ra sáng kiến thì phải ghi rõ tên cơ quan, tổ chức đó vào mục này. Nếu không có thì ghi “Không có”.

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết (ví dụ: Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin; nông lâm ngư nghiệp; tài nguyên – môi trường; thể dục – thể thao; cơ khí; xây dựng; giao thông vận tải; văn hóa; tài chính, ngân hàng; du lịch; giáo dục; y tế...)

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: ghi ngày nào sớm hơn.

Ví dụ: Ông A có sáng kiến X và được áp dụng thử ở cơ sở Y từ ngày 02/6/2015. Ngày 01/9/2015 (vẫn đang trong thời gian áp dụng thử) ông A làm đơn đề nghị cơ sở Y công nhận sáng kiến. Vậy trong đơn, ở mục này ông A phải ghi: “áp dụng thử từ ngày 02/6/2015, chưa được áp dụng chính thức”. Giả sử ngày 15/8/2015, cơ sở Y chính thức đưa vào áp dụng sáng kiến X của ông A (áp dụng lần đầu) ở đơn vị này thì ông A phải ghi rõ là: “áp dụng thử từ ngày 02/6/2015, áp dụng lần đầu từ ngày 15/8/2015”.

- Mô tả bản chất của sáng kiến: Đây là phần quan trọng nhất trong đơn, tác giả cần phải thể hiện đầy đủ nội dung sáng kiến ở mục này. Căn cứ vào nội dung này để cơ sở tiếp nhận đơn đánh giá, xem xét có công nhận sáng kiến hay không. Trong phần này, tác giả cần làm rõ một số nội dung cơ bản sau:

+ Nêu được tính mới của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến: Tính mới của giải pháp được hiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ. Nếu là giải pháp cải tiến của giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết;

+ Nội dung sáng kiến: Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng nội dung giải pháp mà tác giả đề nghị cơ sở công nhận là sáng kiến. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm...;

+ Khả năng áp dụng của sáng kiến: Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào khác ngoài phạm vi cơ sở.

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Nếu tác giả có nhu cầu bảo mật thông tin về giải pháp nêu trong đơn thì cần phải ghi rõ yêu cầu về mục này.

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Tác giả cần phải nêu được các điều kiện cần thiết để áp dụng được giải pháp nêu trong đơn. Đây là căn cứ để cơ sở tiếp nhận đơn có thể xem xét đánh giá về khả năng áp dụng của giải pháp trong điều kiện đó, ở phạm vi cơ sở có đáp ứng được hay không.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

+ Nếu giải pháp đã được chính thức áp dụng thì tác giả phải nêu rõ hiệu quả của việc áp dụng giải pháp mang lại.

+ Nếu giải pháp mới chỉ được áp dụng thử, thì tác giả phải trình bày kết quả của việc áp dụng thử đó và dự kiến được hiệu quả sau khi chính thức áp dụng giải pháp ở cơ sở sẽ mang lại lợi ích như thế nào so với trước khi áp dụng.

+ Tác giả cần phải so sánh được lợi ích (hiệu quả) khi áp dụng giải pháp trong đơn đề nghị so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);

+ Nêu rõ số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) từ việc áp dụng giải pháp nêu trong đơn và nêu cách tính cụ thể.

+ Nếu trong đơn có các số liệu và hiệu quả áp dụng sáng kiến, để tăng thuyết phục thì tác giả cần cung cấp các văn bản, tài liệu chứng minh về số liệu đó là khách quan, trung thực để cơ sở tiếp nhận đơn thuận tiện xem xét, đánh giá.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):

+ Tác giả cần phải xin ý kiến nhận xét, đánh giá của cơ quan, tổ chức đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu về hiệu quả áp dụng sáng kiến tại cơ quan, tổ chức đó và phải được người đứng đầu tổ chức đó ký xác nhận (đóng dấu, nếu có) vào dưới phần nhận xét này. Nếu giải pháp nêu trong đơn đã được áp dụng tại nhiều cơ sở khác nhau, thì mỗi cơ sở có văn bản xác nhận riêng về hiệu quả áp dụng sáng kiến.

+ Nếu có các cá nhân khác (không phải là đồng tác giả) tham gia cùng tác giả để thực hiện việc áp dụng sáng kiến lần đầu thì tác giả có thể xin ý kiến nhận xét, đánh giá của họ về lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được từ việc áp dụng sáng kiến này. Ý kiến nhận xét của người nào cần phải được người đó ký xác nhận vào dưới mỗi phần nhận xét để đảm bảo lời nhận xét đó là trung thực, khách quan.

+ Các ý kiến nhận xét trên sẽ là một trong những căn cứ quan trọng để cơ sở tiếp nhận đơn xem xét, đánh giá về hiệu quả, lợi ích do áp dụng sáng kiến mang lại.

+ Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có): Tác giả phải điền đầy đủ thông tin của những người này vào biểu mẫu trong đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

- Tác giả có thể đính kèm theo đơn các tài liệu chứng minh về kết quả và lợi ích mang lại do áp dụng sáng kiến (nếu có), để bổ sung thêm căn cứ giúp cho cơ sở tiếp nhận đơn thuận tiện đánh giá, xem xét.

- Tác giả hoặc đại diện nhóm tác giả phải ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm viết đơn. Cơ sở sẽ không xem xét đơn nếu như không đầy đủ thông tin này.

- Tác giả sáng kiến chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin nêu trong đơn. Nếu phát hiện giả mạo, kết quả xét công nhận sáng kiến sẽ bị hủy bỏ theo quy định tại Khoản 7 Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02.

c) Không giới hạn số trang trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến. Nếu đơn yêu cầu có từ 2 trang trở lên, thì tác giả hoặc đại diện nhóm tác giả (nếu sáng kiến có đồng tác giả) phải ký xác nhận vào góc phải dưới cùng mỗi trang của đơn hoặc phải được cơ sở có thẩm quyền tiếp nhận đơn đóng dấu giáp lai các trang của đơn.

3. Số lượng tác giả sáng kiến

Không quy định giới hạn số lượng tác giả của một sáng kiến. Tuy nhiên, nếu sáng kiến đứng tên từ 3 đồng tác giả trở lên thì các tác giả phải có bản giải trình nội dung công việc tham gia tạo ra sáng kiến (gửi kèm theo Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến). Căn cứ bản giải trình và xác minh thực tế, cơ sở có thẩm quyền tiếp nhận đơn sẽ xem xét, quyết định.

4. Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến

Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến được quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02, cụ thể:

a) Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến ở cơ sở là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

Ví dụ: Ông A có sáng kiến Y được áp dụng lần đầu tại cơ sở X từ ngày 01/9/2018. Vậy chậm nhất đến ngày 01/9/2019, ông A phải làm đơn yêu cầu gửi cơ sở X để được xem xét công nhận sáng kiến Y. Sau ngày 01/9/2019, ông A đã hết quyền yêu cầu công nhận sáng kiến, do đã quá 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

b) Đối với giải pháp đang trong quá trình áp dụng thử nghiệm (chưa đưa vào áp dụng chính thức), tác giả căn cứ vào kết quả sau các lần thử nghiệm để chọn thời điểm thích hợp đề nghị công nhận sáng kiến.

c) Thời hiệu đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh (đối với các giải pháp không thuộc trường hợp được đặc cách) là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở ngành, lĩnh vực/cấp huyện,

(căn cứ vào ngày ban hành của Quyết định công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở ngành, lĩnh vực/cấp huyện).

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn B có sáng kiến được UBND xã An Thạnh 1 (thuộc huyện Cù Lao Dung) công nhận và cấp giấy chứng nhận sáng kiến ngày 03/5/2018. Căn cứ hồ sơ đề nghị của Hội đồng Sáng kiến của UBND xã An Thạnh 1, Hội đồng Sáng kiến huyện Cù Lao Dung đã họp xem xét hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến của ông B trên địa bàn huyện. Tại kỳ họp, Hội đồng Sáng kiến huyện Cù Lao Dung thống nhất đánh giá sáng kiến của ông B không chỉ có tầm ảnh hưởng trên địa bàn huyện mà còn có thể áp dụng, nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Ngày 11/9/2018, Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến huyện Cù Lao Dung đã quyết định công nhận kết quả xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến của ông B trên địa bàn huyện Cù Lao Dung. Nếu ông B có đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh thì chậm nhất đến ngày 11/9/2019, Hội đồng Sáng kiến huyện Cù Lao Dung phải có trách nhiệm trình hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh cho ông Nguyễn Văn B theo quy định.

5. Hội đồng Sáng kiến

Hội đồng Sáng kiến thành lập có thành phần là một số thành viên cố định (được quy định tại Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02) và một số thành viên có chuyên môn phù hợp theo lĩnh vực sáng kiến do Thường trực Hội đồng Sáng kiến tham mưu mời làm ủy viên hoặc ủy viên phản biện theo từng kỳ họp.

Hội đồng Sáng kiến duy trì hoạt động lâu dài, khi có sự thay đổi thành viên cố định thì kiện toàn lại Hội đồng Sáng kiến.

6. Xét công nhận sáng kiến ở cơ sở

a) Cơ sở có thẩm quyền tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại Mục 1 của Hướng dẫn này, có thẩm quyền thành lập Hội đồng Sáng kiến ở cơ sở. Hội đồng này được thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02.

Ví dụ: Ông A là giáo viên của Trường X và có sáng kiến được Hiệu trưởng đồng ý cho áp dụng trong phạm vi Trường này. Qua quá trình áp dụng sáng kiến cho thấy hiệu quả tích cực đến công việc của Trường. Ông A nộp đơn đề nghị Trường X xét công nhận sáng kiến. Trong trường hợp ngày ông A nộp đơn vẫn trong thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến và thông tin trong đơn đầy đủ, hợp lệ thì Hiệu trưởng Trường X có thể thành lập Hội đồng Sáng kiến cơ sở để xét công nhận sáng kiến cho ông A.

b) Căn cứ số lượng giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến, cơ sở tiến hành phân loại theo lĩnh vực áp dụng để xem xét, có thể mời chuyên gia trong lĩnh vực đó tham gia là thành viên Hội đồng Sáng kiến để cho ý kiến chuyên môn khi xét duyệt sáng kiến.

c) Thống nhất cách đặt tên Hội đồng Sáng kiến như sau: “Hội đồng Sáng kiến” + tên cơ sở.

Ví dụ: Hội đồng Sáng kiến Trường THCS An Thạnh 1.

d) Các thành viên Hội đồng hoặc chuyên gia thông nhất sử dụng mẫu phiếu nhận xét, đánh giá sáng kiến (theo mẫu kèm theo Hướng dẫn này) để ghi ý kiến nhận xét, đánh giá về giải pháp trong đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và đề bỏ phiếu biểu quyết trong cuộc họp.

đ) Nội dung cuộc họp Hội đồng Sáng kiến phải được ghi vào biên bản, trong đó ghi rõ ý kiến nhận xét, đánh giá của từng thành viên Hội đồng, kết quả bỏ phiếu và kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

e) Căn cứ vào kết quả bỏ phiếu Hội đồng Sáng kiến đề nghị Thủ trưởng cơ sở ra quyết định công nhận sáng kiến và cấp giấy chứng nhận cho tác giả (đồng tác giả) có sáng kiến đạt từ 2/3 số phiếu trở lên đồng ý.

7. Tổ chức xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ở các ngành, lĩnh vực/ cấp huyện

Để thuận tiện trong việc thực hiện các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các quy định khác của pháp luật có liên quan, trên cơ sở các sáng kiến đã được cơ sở công nhận, việc tổ chức xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ở cấp huyện, cấp xã và các Trường được thực hiện theo quy định như sau:

a) Đối với cấp huyện:

Sau khi các sáng kiến đã được cơ sở cấp giấy chứng nhận, trên cơ sở văn bản đề nghị của các cơ sở về việc xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, UBND cấp huyện có thẩm quyền tổ chức họp Hội đồng Sáng kiến để xem xét, đánh giá, lựa chọn ra các sáng kiến tiêu biểu, có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện.

b) Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo:

Các đơn vị trường học chủ động thành lập Hội đồng Sáng kiến. Những giải pháp được thông qua sẽ được Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận sáng kiến và cấp giấy chứng nhận.

Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện tiếp nhận hồ sơ và tham mưu cho UBND cấp huyện tổ chức họp Hội đồng Sáng kiến để xem xét đánh giá, lựa chọn ra các sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện và đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 02, để trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.

d) Đối với các giải pháp sau khi được các Hội đồng Sáng kiến bỏ phiếu thông qua để công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ở ngành, lĩnh vực/cấp huyện và tiếp tục được đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh thì tại kỳ họp Hội đồng này phải có trách nhiệm thực hiện các quy định sau đây:

- Nội dung nhận xét, đánh giá của các thành viên và kết luận của Chủ tịch Hội đồng về mức độ ảnh hưởng, khả năng áp dụng, nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh của sáng kiến cần phải được thể hiện rõ trong biên bản cuộc họp.

- Chủ tịch Hội đồng ra quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ở ngành, lĩnh vực/cấp huyện không cần thiết phải cấp giấy chứng nhận nhưng trong Quyết định phải ghi rõ là “Quyết định về việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện.

- Lập tờ trình kèm danh sách những sáng kiến đã được Hội đồng thống nhất đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh để trình Hội đồng Sáng kiến tỉnh xét duyệt.

đ) Hồ sơ đề nghị xét công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ở ngành, lĩnh vực/ cấp huyện gồm:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị của Hội đồng sáng kiến cơ sở;
- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến;
- Bản sao Giấy chứng nhận sáng kiến do thủ trưởng cơ sở có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến cấp;
- Biên bản họp Hội đồng sáng kiến ở cơ sở;
- Các tài liệu chứng minh về hiệu quả áp dụng sáng kiến (nếu có).

8. Các nội dung khác không quy định kèm theo Hướng dẫn này đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện theo nội dung Hướng dẫn tại Công văn số 223/SKH-CN-VP ngày 06/4/2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

9. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc liên hệ đ/c Tiếng - Điện thoại: 0918.995.302 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Chung Chí Trường

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Sáng kiến (hoặc chuyên gia)

- Họ và tên:.....
- Chức vụ, đơn vị công tác:.....
- Trình độ chuyên môn:.....
- Điện thoại:.....
- Email:.....

2. Tên Sáng kiến:.....

3. Tên tác giả (đồng tác giả):

4. Kết quả nhận xét, đánh giá:

a) Về tính mới:

b) Đánh giá về hiệu quả áp dụng sáng kiến:

c) Đánh giá về phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng rộng rãi của sáng kiến.....

d) Ý kiến khác (nếu có):.....

4. Kết luận:

- Đạt Không đạt

NGƯỜI NHẬN XÉT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến²:

.....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)³:

.....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến⁴:

.....

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)

.....

- Mô tả bản chất của sáng kiến⁵:

.....

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

¹ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

² Tên của sáng kiến.

³ Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

⁴ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin

Nông lâm ngư nghiệp và môi trường

Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải

Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...)

Khác...

⁵ Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

..... -
Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả⁶:

.....
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)⁷:

.....
- Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm

Người nộp đơn

⁶ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/ BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

⁷ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/ BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

.....

1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

.....

2

Chứng nhận

(Các) Ông/Bà: 1, Ông/Bà....., (chức danh (nếu có))....., (nơi làm việc/cư trú).....
2, Ông/Bà....., (chức danh (nếu có))....., (nơi làm việc/cư trú).....
3,

là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến:.....
do chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là:

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

- 1 Tên cơ sở công nhận sáng kiến.
- 2 Chức danh của Thủ trưởng cơ sở công nhận sáng kiến.
- 3 Tên sáng kiến được công nhận.
- 4 Trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

Giấy Chứng nhận sáng kiến số:

1. Tóm tắt nội dung sáng kiến:

2. Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến: